

Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2

Nguyễn Thị Thanh Thủy*

*HVCH khoá 30, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Trường Tiểu học Tân Lập A, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
Received: 8/12/2023; Accepted: 15/12/2023; Published: 20/12/2023

Abstract: Developing the ability to apply knowledge and skills learned for students through experiential activities in teaching natural and social subject in grade 2, we have identified the principles. The process of organizing experiential activities includes the following steps: (1) Identify the experiential topic and name the experiential activity, (2) Determine the goals of the experiential activity, (3) Determine the content of methods and forms of organizing experiential activities, (4) Make detailed plans for experiential activities, (5) Assign the preparations for experiential activities, (6) Organize experiential activities experience, (7) Summary the activities.

Keywords: Ability to apply learned knowledge and skills, develop the ability to apply learned knowledge and skills, experiential activities.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, giáo dục Việt Nam có sự chuyển mình mạnh mẽ. Theo đó, việc phát triển năng lực (PTNL) cho học sinh (HS) thông qua các môn học và hoạt động giáo dục nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội (TN&XH) nói riêng rất được quan tâm. Trong 3 năng lực đặc thù của môn TN&XH, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng (KTKN) vào thực tiễn là mức độ nhận thức cao nhất. Nó giúp gắn kết kiến thức trong nhà trường với thực tiễn đời sống. Có nhiều con đường để PTNL vận dụng KTKN đã học cho HS, trong đó dạy học theo hình thức trải nghiệm là một trong những phương thức dạy học hiệu quả. Vì vậy, chúng tôi nghiên cứu “PTNL vận dụng KTKN đã học cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong dạy học môn TN&XH lớp 2” nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu lớn của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đó là PTNL HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nguyên tắc tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 2 nhằm PTNL vận dụng KTKN đã học cho HS

2.1.1. Đảm bảo mục tiêu dạy học

- Về năng lực: Góp phần hình thành và phát triển ở HS năng lực khoa học gồm năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường TN&XH và đặc biệt là năng lực vận dụng KTKN đã học.

- Về phẩm chất: Giúp HS hình thành và phát triển

tình yêu thương gia đình, biết chăm sóc người thân, yêu quý các loài động, thực vật, yêu trường lớp, thầy cô; biết tuân thủ luật giao thông, thực hiện an toàn khi ở trường học cũng như ở nhà; phát triển tình yêu quê hương đất nước.

2.1.2. Đảm bảo nguyên tắc của học tập trải nghiệm

Để PTNL vận dụng KTKN đã học cho HS, cần tạo mọi cơ hội để HS được hoạt động trong môi trường thực tiễn, bằng trải nghiệm của bản thân, HS hình thành và phát triển được các năng lực cần thiết của con người hiện đại.

2.1.3. Đảm bảo các nguyên tắc đặc thù trong dạy học PTNL vận dụng KTKN vào thực tiễn

Nguyên tắc đặc thù trong dạy học PTNL vận dụng KTKN vào thực tiễn đó là HS trước tiên phải làm chủ được tri thức khoa học. Sau đó, vận dụng những điều đã học vào thực tiễn thông qua các tình huống giả định, hoặc các tình huống trong thực tiễn. Như vậy, GV phải thiết kế và tổ chức cho HS các hoạt động dưới dạng các tình huống có vấn đề, gắn với bối cảnh thực tiễn; khích lệ, động viên để HS tích cực, nỗ lực trong nhận diện và giải quyết vấn đề; hỗ trợ, giúp đỡ HS trong quá trình HS xử lý, giải quyết vấn đề.

HS phải bằng hoạt động của chính mình, dựa trên nền tảng vốn kiến thức, kinh nghiệm đã có để giải quyết các nhiệm vụ học tập, đồng thời hình thành và phát triển được phẩm chất, năng lực cần thiết.

2.1.4. Đảm bảo phù hợp với đặc điểm của môn TN&XH lớp 2: Môn TN&XH lớp 2 có 3 đặc điểm

chính, đó là môn học tích hợp nhiều lĩnh vực khoa học; nội dung dạy học được cấu trúc thành 6 chủ đề gần gũi với HS; hoạt động học tập của HS được xây dựng và tổ chức theo hướng tích cực hóa HS. Xuất phát từ những đặc điểm này, các biện pháp vừa phải thể hiện rõ tư tưởng tích hợp kiến thức liên môn đồng thời bám sát các chủ đề trong môn học, gắn nội dung môn học với thực tiễn, gần gũi với đời sống HS.

2.1.5. Đảm bảo phù hợp với đặc điểm của HS lớp 2: HS lớp 2 đang có bước phát triển dần hoàn thiện về nhận thức, tư duy và tưởng tượng. Từ đặc điểm này, khi tổ chức HĐTN cần kết hợp hài hòa hoạt động học tập và hoạt động vui chơi, kết hợp hoạt động trong lớp học với HĐTN ngoài không gian lớp học, ngoài thiên nhiên thực địa, kết hợp giữa hoạt động tĩnh tại để suy nghĩ, nghiên cứu với hoạt động đòi hỏi sự vận động của cơ bắp để tìm tòi, khám phá trong thực tiễn.

2.1.6. Đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn: Mỗi địa phương có những điều kiện khác nhau về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học, khác nhau về đối tượng HS... Chính vì thế, khi tổ chức HĐTN cần tính đến điều kiện thực tiễn cụ thể của mỗi nhà trường để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện.

2.2. Quy trình tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 2 nhằm PTNL vận dụng KTKN đã học cho HS

Bước 1: Xác định chủ đề trải nghiệm và đặt tên cho HĐTN: Căn cứ vào nội dung chủ đề, bài học, căn cứ vào đối tượng HS, tình hình cụ thể mỗi địa phương, GV lựa chọn các nội dung học tập cấu thành chủ đề dạy học trải nghiệm phù hợp và đặt tên cho HĐTN.

Việc đặt tên cho HĐTN cần phải đảm bảo:

- Rõ ràng, chính xác, ngắn gọn.
- Phản ánh được chủ đề và nội dung của HĐTN
- Tạo được ấn tượng ban đầu, thu hút HS.

Bước 2: Xác định mục tiêu của HĐTN: Mục tiêu giúp GV có định hướng đúng đắn cho hoạt động, là căn cứ để đánh giá kết quả hoạt động. GV cần trả lời được các câu hỏi: HS sẽ đạt được những năng lực cụ thể nào sau khi tham gia HĐTN. Trong đó cần chú trọng đến năng lực vận dụng KTKN đã học cho HS.

Bước 3: Xác định nội dung phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN

- Xác định nội dung: Cần căn cứ vào từng chủ đề, các mục tiêu đã xác định, các điều kiện hoàn cảnh cụ thể và khả năng của HS để xác định các nội dung phù hợp với các hoạt động.

- Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức HĐ: Dựa vào các nội dung hoạt động, đối tượng HS, ta lựa chọn phương pháp, hình thức hoạt động tương

ứng.

Bước 4: Lập kế hoạch chi tiết cho HĐTN

GV phải trả lời các câu hỏi: Công việc cần làm là gì? Tổ chức ở đâu? Thời gian cụ thể? Những ai thực hiện? Cần có sự phối hợp của ai trong và ngoài trường? Cần các điều kiện gì về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng... để thực hiện?

Bước 5: Phân công chuẩn bị cho HĐTN

Việc phân công chuẩn bị cần cụ thể rõ người, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, GV tăng cường theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, không được phó mặc cho HS.

Bước 6. Tổ chức HĐTN: Việc tổ chức các HĐTN theo chủ đề cần đảm bảo các loại hoạt động mang tính cốt lõi. Đó là:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS

- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng KTKN đã học vào đời sống.

- Sau trải nghiệm, GV cần tạo cơ hội và hướng dẫn HS nhận ra điều mới thu được có tính quy luật từ những trải nghiệm.

Bước 7. Tổng kết hoạt động

- GV yêu cầu HS, các nhóm HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về kết quả đạt được và những KTKN đã học em vận dụng vào thực tế, bài học kinh nghiệm...

- GV đánh giá sự tham gia, hiệu quả công việc của từng nhóm, cá nhân, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tiếp tục vận dụng KTKN đã học vào cuộc sống.

2.3. Ví dụ tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 2 nhằm PTNL vận dụng KTKN đã học cho HS

Tên HĐTN: Nghề nghiệp em yêu

(Chủ đề Gia đình)

Bước 1. Xác định chủ đề và đặt tên cho HĐTN: Xác định Chủ đề: Gia đình. Tên HĐ là: “Nghề nghiệp em yêu”

Bước 2: Xác định mục tiêu của HĐTN “Nghề nghiệp em yêu”.

- Hiểu biết, mô tả về công việc, nghề nghiệp, một số công việc tình nguyện, vai trò và cách mỗi nghề đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

- Quan sát và đặt được câu hỏi tìm hiểu về công việc, nghề nghiệp.

- Sáng tạo khi đóng vai trải nghiệm về nghề nghiệp, thể hiện nghề nghiệp mình mơ ước theo cách

riêng.

- HS biết biết yêu quý, trân trọng các ngành nghề trong xã hội.

Bước 3: Xác định nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN

- Nội dung: Giới thiệu các nghề nghiệp; Trò chơi vai trò; Góc “Thế giới nghề nghiệp thực tế”, gặp gỡ những “Chuyên gia”; Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp.

- Phương pháp: Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Đóng vai

- Hình thức tổ chức: Trải nghiệm thực tế; Buổi gặp gỡ với những “chuyên gia khách mời”

Bước 4: Lập kế hoạch chi tiết cho HĐTN

- Thời gian chuẩn bị: 1 tuần

- Vị trí: Tại lớp học hoặc khu trải nghiệm

- Lực lượng tham gia: GV, HS, PHHS

- Lập danh sách các nghề trải nghiệm và các hoạt động liên quan

+ Xác định các nghề: bác sĩ, nghề thủ công (làm đồ he), cảnh sát, đầu bếp

+ Xác định các hoạt động liên quan:

Bác sĩ (cách phòng các bệnh tật học đường, bí quyết để có sức khỏe tốt,...)

Nghề nhân đồ he (dạy kĩ thuật nặn, phối màu,...)

Cảnh sát (dạy kỹ thuật tự vệ, phòng tránh khi bị bắt cóc,...)

+ Chuẩn bị tài liệu, phương tiện, công cụ: Bảng thông tin, bài tập nhóm...

+ Hướng dẫn cách trải nghiệm cho HS.

+ Phân công công việc

+ Lập lịch hoạt động

Bước 5: Phân công chuẩn bị cho HĐTN

*Đối với GV: Lập kế hoạch chi tiết cho HĐTN; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Trao đổi chi tiết về HĐTN để HS hiểu yêu cầu, nhiệm vụ; Với “những chuyên gia”: Giải thích về vai trò của họ và cách hướng dẫn HS; Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn, Phiếu đánh giá cho HS

*Đối với HS: Trao đổi cùng với GV về kế hoạch

Bảng 2.1. Các tiêu chí và chỉ báo mức độ đánh giá năng lực vận dụng KTKN đã học thông qua HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 2

Nhóm năng lực thành phần	Bước đầu có năng lực Mức 1	Trung bình Mức 2	Khá Mức 3	Tốt Mức 4
TC1: Phát hiện vấn đề thực tiễn	Phát hiện được vấn đề thực tiễn cần giải quyết một cách thụ động, cứng nhắc, theo hướng dẫn.	Phát hiện được vấn đề thực tiễn, đề xuất được vấn đề thực tiễn cần giải quyết dưới sự giám sát của GV.	Phát hiện được vấn đề thực tiễn cần giải quyết một cách chủ động. Nhận ra được mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh của vấn đề thực tiễn	Nêu được vấn đề thực tiễn cần giải quyết thành một số câu hỏi.
TC2: Liên kết kiến thức, kĩ năng đã học với vấn đề thực tiễn	Bước đầu nhận biết được mối liên hệ giữa vấn đề thực tiễn với chủ đề dạy học.	Thiết lập được mối liên hệ giữa kiến thức đã biết và vấn đề thực tiễn	Xác định được trọng tâm của vấn đề thực tiễn.	Đề xuất được giả thuyết khoa học.

(Xem tiếp trang 206)

(HĐTN; Chuẩn bị đồ dùng học tập,...)

*Đối với PHHS: Chuẩn bị các nội dung phục vụ cho HĐTN đã thống nhất với GV.

Bước 6: Tổ chức HĐTN

HD 1: Chuẩn bị cho HĐTN: HD HS tìm kiếm các tài liệu, công cụ hỗ trợ cho HĐTN: Sách, tài liệu. GV khai thác trải nghiệm của HS: Yêu cầu HS kể tên một nghề nghiệp em biết, công việc, đóng góp của nghề đó cho xã hội.

HD 2: HS tham gia HĐTN

*Giới thiệu các nghề nghiệp: GV chia nhóm HS, sau đó yêu cầu các nhóm giới thiệu một số nghề cơ bản em biết. GV nhận xét về phần chuẩn bị và phần trình bày của các nhóm.

*Gặp gỡ những “chuyên gia” khách mời

GV có thể mời phụ huynh HS hoặc những người bạn đến chia sẻ về công việc, những kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết để làm việc trong nghề nghiệp khác nhau.

*Đóng vai về nghề nghiệp: Chia HS thành các nhóm nhỏ và cho thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tương ứng với các nghề. Ví dụ, HS thử làm bác sĩ bằng cách giả lập một phòng khám, thử làm nghề công an bằng cách tạo một tình huống giao thông trên đường... sao cho mỗi góc nghề nghiệp, HS học được kỹ năng hữu ích.

*Chia sẻ về “Ước mơ của tôi”: Làm việc cá nhân: HS thể hiện ước mơ về nghề nghiệp bằng cách vẽ, nặn, ... Chia sẻ sản phẩm của cá nhân với lớp.

Bước 7: Tổng kết hoạt động

- Yêu cầu HS chia sẻ kiến thức, kỹ năng thu được sau HĐTN.

- GV chốt lại những kiến thức liên quan đến nghề nghiệp; gợi ý HS tìm hiểu thêm về nghề nghiệp; hướng dẫn HS đánh giá.

- GV đánh giá sự tham gia của HS; đánh giá năng lực vận dụng KTKN cho HS thông qua HĐTN trong dạy môn TN&XH lớp 2:

được niềm tin cho người khác. Hơn nữa, một trong những quan niệm khá phổ biến hiện nay là học tập lý luận chính trị thường “khó và khô”. Do vậy, đội ngũ giảng viên phải thường xuyên trau dồi, tu dưỡng, rèn luyện để có trình độ kiến thức lý luận chính trị sâu sắc, kiến thức thực tiễn sâu rộng, phong phú, năng lực sư phạm tốt, phương pháp truyền đạt hấp dẫn để cuốn hút người học, góp phần nâng cao chất lượng học tập của sinh viên.

3. Kết luận

Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân và dân tộc Việt Nam đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Muốn đổi mới và hội nhập thành công, một trong những bài học của Đảng là biết phát huy nội lực đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Phải hiểu biết và đánh giá đúng về chính mình để có

thể hội nhập thành công. Càng tăng cường hội nhập quốc tế, càng cần phải nêu cao truyền thống tự lực tự cường, độc lập tự chủ, sáng tạo của Đảng và dân tộc Việt Nam. Khoa học Lịch sử Đảng làm cho Đảng ta, dân tộc ta, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người Việt Nam hiểu rõ Đảng, dân tộc mình, tự hào và quyết tâm tiến lên mạnh mẽ và vững chắc trên con đường đã lựa chọn. Vì vậy, việc nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một vấn đề có tính lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Tài liệu tham khảo

1. ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H, 2001, tr.64
2. ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, CTQG, H, 2006, tr.112, 206, 207
3. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 2000, T. 5, tr. 272, 233.

Phát triển năng lực vận dụng kiến thức.....(tiếp theo trang 48)

TC3: Tìm tòi, huy động kiến thức liên quan vấn đề thực tiễn	Bước đầu xác định được một số KT liên quan đến vấn đề thực tiễn.	Xác định được các KTKN liên quan đến vấn đề thực tiễn.	Sắp xếp được các KTKN liên quan vấn đề thực tiễn theo logic khoa học.	Sử dụng được các minh chứng, KTKN vào GVQĐ đề thực tiễn phù hợp.
TC4 Giải quyết vấn đề (GVQĐ) thực tiễn	Bước đầu đề xuất được phương pháp GVQĐ thực tiễn.	- Đề xuất được phương pháp GVQĐ thích hợp. - Xây dựng được quy trình, các điều kiện để GVQĐ thực tiễn. - Thực hiện được một số hoạt động thực hiện quy trình trên.	Thực hiện được các hoạt động GVQĐ thực tiễn theo đúng quy trình.	Thực hiện quy trình GVQĐ thực tiễn một cách linh hoạt, phù hợp bối cảnh. - Thu thập, trình bày và xử lý được các thông tin một cách phù hợp.
TC5 Báo cáo kết quả, rút ra kết luận	Bước đầu dự đoán được một số kết quả quá trình GVQĐ thực tiễn.	Nêu được một số kết quả của quá trình GVQĐ thực tiễn.	- Nêu được kết quả của quá trình GVQĐ thực tiễn. - Báo cáo được kết quả, rút ra được kết luận vấn đề.	- Đánh giá, phân biệt được tác động và kết quả GVQĐ thực tiễn. - Nêu được các giải pháp cải tiến, vận dụng GVQĐ thực tiễn khác liên quan. - Đề xuất được các vấn đề thực tiễn mới liên quan.

3. Kết luận

Từ kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy, quy trình tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 2 là phù hợp, có tính khả thi khi áp dụng vào thực tiễn dạy học nhằm phát triển năng lực vận dụng KTKN đã học cho HS góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và giáo dục HS.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Môn Tự nhiên và Xã hội*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm*

và *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Hà Nội.

- [3]. Bùi Ngọc Diệp. (2015). *Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 113-Tháng 02/2015
- [4]. Đỗ Xuân Thảo và Nguyễn Hữu Hợp (2019), *“Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học PTNL HS tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Đinh Thị Kim Thoa (2015), *Góc nhìn từ lý thuyết học từ trải nghiệm và Mục tiêu năng lực, nội dung chương trình, cách đánh giá trong HĐTN*, ĐHGĐ, NXB ĐHQG Hà Nội.